TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2024
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thu Trúc

2. Ông Trần Trọng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1971;

Nơi đăng ký thường trú: Đ, xã V, huyện B, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Số A E, đường số C, khu dân cư S, khu phố M, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Vương Văn Ú, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số E, khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Chị T và anh Ú có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2023 và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 28/02/2024 nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và anh Vương Văn Ú cưới nhau vào năm 1999 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng về sau thì mâu thuẫn bắt đầu xảy ra do bất đồng quan điểm trong cách sống, thường xuyên cự cãi, nhiều lần chị cố gắng nhằm duy trì mối quan hệ vợ chồng, mong hàn gắn tình cảm nhưng không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng hơn, không thể chung sống và hòa hợp trở lại. Chị nhận thấy sự bất đồng quan điểm trong cuộc sống ngày càng bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu xin được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Vương Hoàng Anh L, sinh năm 1996 và Vương Gia H, sinh năm 2004, hiện nay các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết .

Về nợ chung: không có.

**Trong bản tự khai ngày 18/3/2024 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 08/3/2024 bị đơn anh Vương Văn Ú trình bày:*

Ngày 09/11/2023 anh đã nhận được bộ hồ sơ khởi kiện của bà Hoàng Thị T gửi cho anh. Anh nhận thấy những nội dung trình bày của chị T là đúng với hoàn cảnh thực tế hiện nay của anh và bà T. Hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh hoàn toàn đồng tình với các yêu cầu khởi kiện của bà T.

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 02 con chung là Vương Hoàng Anh L, sinh năm 1996 và Vương Gia H, sinh năm 2004 hiện các con đã trưởng thành và đã có cuộc sống riêng nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và bà T hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị T khởi kiện anh Ú tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để giải quyết về việc xin ly hôn. Bị đơn anh Ú hiện đang đăng ký thường trú tại Khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị Hoàng Thị T và anh Vương Văn Ú có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh Ú tự nguyện kết hôn vào năm 1999 trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre là phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị T và anh Ú có hạnh phúc được một thời gian, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống, thường xuyên cự cãi nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng, đời sống chung không kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Vương Hoàng Anh L, sinh năm 1996 và Vương Gia H, sinh năm 2004 hiện các con đã trưởng thành nên không xét đến

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hai bên cùng khai không có nên Toà án không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Vương Văn Ú.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T với anh Vương Văn Ú chấm dứt khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Ghi nhận chị T và anh Ú không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau giữa vợ chồng khi ly hôn.

3. Về con chung: Có 02 con chung là Vương Hoàng Anh L, sinh năm 1996 và Vương Gia H, sinh năm 2004 hiện các con đã trưởng thành nên không xét đến.

4. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

5. Về nợ chung: Chị T và anh Ú cùng khai không có nên không xét đến.

6. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001939 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Tuấn